TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2021/HS-ST
Ngày: 14-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.
2. Ông Trần Việt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

1. *Họ và tên*: **Phạm Minh D**, tên gọi khác: D, sinh ngày 04/4/1986; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 163 P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965, cùng trú tại: Số 163 P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ: Ngô Thị Kim P, sinh năm 1989 (là bị cáo trong vụ án) và con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/5/2013 Phạm Minh D bị Công an phường Lộc Tiến, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC. Đã chấp hành xong.

+ Ngày 10/9/2015 Phạm Minh D bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 77/2015/HSST. Ngày 30/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

+ Ngày 09/01/2020 Phạm Minh D bị Công an phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, nộp tiền ngày 04/5/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B từ ngày 07/9/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

2. *Họ và tên*: **Ngô Thị Kim P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/5/1989; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N, huyện Đtỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Số 163 P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945, trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có chồng: Phạm Minh D, sinh năm 1989 (là bị cáo trong vụ án) và con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 14/9/2016 Ngô Thị Kim P bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 45/2016/HSST. Ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 23/10/2017 Ngô Thị Kim P bị công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 543/QĐ/XPVPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B từ ngày 07/9/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 2, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 6, thôn 2, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 163 P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P là các đối tượng nghiện ma túy. Vào tháng 07/2021 D và P đã cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào một ngày đầu tháng 07/2021, Phạm Minh D điều khiển xe mô tô biển số 49S6-9818 chở theo Ngô Thị Kim P đến nhà anh Trần Văn N, sinh năm 1983, trú tại thôn 2, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy không có người trông coi nên P đứng ngoài trông xe cảnh giới, còn D đi vào vườn nhà anh N trộm cắp được 01 con heo rừng lai nặng khoảng 20kg bỏ vào 01 bao tải (trong khuôn viên chuồng heo) mang ra ngoài. Sau đó, D và P chở con heo trên đến tiệm gà của chị Mai Thị Thùy T, sinh năm 1991, địa chỉ số 156 C, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán được 1.700.000 đồng. Số tiền có được D và P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 117 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B xác định giá trị 01 con heo của anh Nlà 2.667.000 đồng**.**

Vụ thứ hai: Cũng trong tháng 07/2021 sau vụ thứ nhất khoảng 04 ngày, Phạm Minh D điều khiển xe mô tô biển số 49S6-9818 chở theo Ngô Thị Kim P tiếp tục đến nhà anh Trần Văn N tại thôn 2, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy không có người trông coi. P đứng ngoài trông xe, cảnh giới, còn D đi ra phía sau nhà trộm cắp được 02 con heo rừng lai cân nặng tổng cộng khoảng 22kg bỏ vào bao tải (trong khuôn viên chuồng heo) rồi mang ra ngoài. Sau đó, D và P chở 02 con heo trộm cắp được của anh Nđến tiệm gà của chị Mai Thị Thùy T, địa chỉ số 156 C, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán được 1.870.000 đồng. Số tiền có được D và P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 117/2021/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xác định: giá trị 02 con heo lai là 3.227.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/9/2021 Phạm Minh D điều khiển xe mô tô biển số 49S6-9818 chở theo Ngô Thị Kim P đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, tại tổ 6, thôn 2, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thấy không có người trông coi. P ở ngoài trông xe, cảnh giới, còn D đi vào vườn của anh T trộm cắp được 04 con gà tam hoàng trọng lượng khoảng 7,5kg cho vào bao tải. Sau đó D và P mang tài sản trộm cắp được bán cho anh Lê Tâm, sinh năm 1985, địa chỉ số 81 C, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng được 620.000 đồng. Số tiền có được D và P đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 117/2021/KL-HĐĐGTS ngày 6 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xác định: giá trị 04 con gà tam hoàng là 438.000 đồng.

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T còn khai báo: vào khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2021 còn mất trộm một số tài sản khác nhưng D và P không thừa nhận hành vi trộm cắp các tài sản này.

Bản Cáo trạng số 178/CT-VKSBL, ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim P từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thu giữ được vật chứng là 01 xe mô tô biển màu xanh, biển số 49S6-9818, số máy 299005708, số khung 2014135. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

* *Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động bà Nguyễn Thị Kim H là mẹ ruột của bị cáo D và mẹ chồng của bị cáo P đã bồi thường cho anh Trần Văn N 6.000.000đ, anh Nguyễn Văn T 1.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền anh N và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo P khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng. Bị cáo có tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt quá cao, đánh giá tính chất, mức độ của bị cáo phạm tội là chưa tương xứng với.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Xe mô tô biển số 49S6-9818 bà mua của chị gái là Nguyễn Thị Kim L (bằng lời nói), giấy đăng ký xe mô tô đứng tên bà Nguyễn Thị Hồng H. Bà giao xe cho bị cáo D đi giao hàng trứng cho các mối hàng, việc D dùng xe mô tô của bà làm P tiện phạm tội thì bà không biết. Bà yêu cầu Hội đồng xét xử cho nhận lại xe để làm phương tiện giao hàng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh có mất 04 con gà tam hoàng và đã được bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường số tiền 1.000.000đ. Anh không yêu cầu gì thêm về dân sự.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình để nuôi 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, trong tháng 07/2021 và tháng 09/2021 Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 con heo rừng lai của anh Trần Văn N và 04 con gà tam hoàng của anh Nguyễn Văn T tại xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.332.000đ (sáu triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản trị giá 6.332.000đ, với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hói cải; đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; các bị cáo là vợ chồng trong cùng vụ án. Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản (lần thứ nhất trị giá tài sản 2.667.000 đồng, lần thứ hai trị giá tài sản 3.227.000 đồng) nên cả hai bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Thị Kim P bị Tòa án nhân dân huyện huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 45/2016/HSST ngày 14/9/2016, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 17/01/2020, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất, mức độ của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phạm Minh D là người rủ rê và là người thực hiện tội phạm tích cực nên tính chất, mức độ của bị cáo D hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo Ngô Thị Kim P là người giúp sức cho bị cáo D thực hiện tội phạm nên tính chất, mức độ của bị cáo P thấp hơn bị cáo D.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, là người nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thu giữ được vật chứng là 01 xe mô tô màu xanh, biển số 49S6-9818, số máy 299005708, số khung 2014135. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo tác động đến bà Nguyễn Thị Kim H là mẹ ruột của bị cáo D và mẹ chồng của bị cáo P đã bồi thường cho anh Trần Văn N 6.000.000đ, anh Nguyễn Văn T 1.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền anh N và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[12] Các vấn dề khác:

Đối với anh Lê T và chị Mai Thị Thùy T là những người mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết đây là các tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[13] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận một phần về hình phạt, các phần khác được chấp nhận.

Phần không được chấp nhận về mức hình phạt quá cao như đề nghị của Kiểm sát viên: Bởi vì, các bị cáo phạm tội có tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.332.000đ (mức định lượng khởi điểm), có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cả hai bị cáo là vợ chồng trong vụ án, có 02 con nhỏ (sinh năm 2011 và năm 2015). Mặc dù các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên", bị cáo P bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng "Tái phạm" nhưng bị cáo P chỉ với vai trò giúp sức.

[14] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt, điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Minh D,** tên gọi khác: **D 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2021.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kim P 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô màu xanh, biển số 49S6-9818, số máy 299005708, số khung 2014135, tình trạng: xe đã cũ. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2021.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Minh D và Ngô Thị Kim P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công